

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2020/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 10 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình năm 2023 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao các sở, ban, ngành có liên quan:

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp dự thảo văn bản

thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, VP7.

ĐN_VP7_QĐ_2023

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Quang Thìn

Phụ lục
Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (02 TTHC)

1.1. Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ: Bỏ Nghị quyết của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Nghị quyết của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ.

- Lý do: Nghị quyết và Quyết định cùng có chung một nội dung thay đổi thì chỉ cần lựa chọn 1 trong 2 loại giấy tờ, để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thiết lập hồ sơ thủ tục hành chính được đơn giản và hiệu quả.

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp, như sau:

“b) Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ;”

1.2. Thủ tục Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ: Bỏ Nghị quyết của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Nghị quyết của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

- Lý do: Nghị quyết và Quyết định cùng có chung một nội dung thay đổi thì chỉ cần lựa chọn 1 trong 2 loại giấy tờ, để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thiết lập hồ sơ thủ tục hành chính được đơn giản và hiệu quả.

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp, như sau:

“b) Quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.”

2. Sở Công Thương (03 TTHC)

2.1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với thời gian quy định của thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 20 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 19 ngày làm việc (giảm 5% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

2.2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 1,75 ngày làm việc so với thời gian quy định của thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 20 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 18,75 ngày làm việc (giảm 8,75% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

2.3. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với thời gian quy định của thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 20 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 19 ngày làm việc (giảm 5% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

3. Sở Giao thông vận tải (01 TTHC)

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thành phần hồ sơ: Thay đổi yêu cầu thành phần hồ sơ từ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính thành “Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính hoặc Bản thể hiện của Hóa đơn điện tử.”

- Lý do: Đối với thành phần hồ sơ có yêu cầu là phải có Hóa đơn GTGT bản chính, nhưng hiện nay theo quy định đã áp dụng sử dụng Hóa đơn điện tử nên có bộ hồ sơ không có bản chính.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

4. Sở Văn hóa và Thể thao (01 TTHC)

Thủ tục Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với thời gian quy định của thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 13 ngày làm việc (giảm 13,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại Điểm c, Khoản 1, Điều 36, Luật số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội về việc ban hành Luật Quảng cáo.

5. Sở Xây dựng (01 TTHC)

Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 1 ngày làm việc so với thời gian quy định của thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 20 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 19 ngày làm việc (giảm 5% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm b, Khoản 1, Điều 90 của Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

6. Ban Quản lý các khu công nghiệp (02 TTHC)

6.1. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 05 ngày làm việc so với thời gian quy định của thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 25 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 20 ngày làm việc (giảm 20% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

6.2. Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 1/2 ngày làm việc so với thời gian quy định của thủ tục đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 6,5 ngày làm việc (giảm 7,14% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động./.